TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHO QUAN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02 /2023/QĐCNHGT-HNGĐ	*Nho Quan, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, Đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83; 84; 107; 110 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Đoàn Thị D và anh Triệu Ngọc L

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2023 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của chị Đoàn Thị D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 16 tháng 8 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Đoàn Thị D sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình

- Người bị kiện: Anh Triệu Ngọc L sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 8 năm 2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 16 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị D và anh Triệu Ngọc L

1.2.Về con chung: Chị Đoàn Thị D và Anh Triệu Ngọc L có 02 con chung: là cháu Triệu Khánh V sinh ngày: 15/10/2008 và cháu Triệu Ngọc S sinh ngày 03/5/2010. Khi ly hôn, Chị Đoàn Thị D và Anh Triệu Ngọc L thống nhất giao cho

Chị Đoàn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu V và cháu S đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung là 6 triệu đồng/tháng (mỗi cháu 3 triệu đồng/ 01cháu/ tháng) kể từ tháng 09/2023 cho đến khi cháu V và cháu S đủ 18 tuổi.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị D, anh L tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải thanh toán khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi xuất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDH. Nho Quan;
- Chi cục THADSH. Nho Quan;
- Các bên tham gia HG;
- UBND xã ;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

Lâm Thị Thanh Nhàn